

Bản án số: **179/2025/HS-PT**

Ngày: 19 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Mạnh Dũng**

Bà **Lê Thị Anh Đào**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh T Ngọc Nhật** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng – Cơ sở 02, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Trần H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11).

Bị cáo có kháng cáo: **Trần H**, sinh ngày 02/02/1980; nơi cư trú: Thôn Trà Sơn, xã Phước Trà, thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (sinh năm 1951) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1954); có vợ Phạm Thị Thùy D và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 04/02/2002, bị TAND tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 18 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại Điều 202 BLHS năm 1999 (*Bản án HSST số 12/HSST*). Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2025, đến ngày 19/01/2025 chuyển tạm giam. Ngày 23/01/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/01/2025, bị cáo Trần H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 51D-637.45 kéo theo rơ moóc BKS 50RM-036.21 đi từ Lào về Việt Nam. Đến lúc 18 giờ 30 cùng ngày thì H đến khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, tại đây khi H đang làm thủ tục nhập cảnh thì bị Tổ công tác của Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Nam Giang và Chi cục Hải quan cửa khẩu Nam Giang kiểm tra, phát hiện H có hành vi vận chuyển 06 (sáu) hộp pháo hoa nổ (*mỗi hộp bên ngoài được bọc giấy màu in ký tự chữ tiếng nước ngoài, bên trong chứa 49 (bốn mươi chín) ống giấy hình trụ*). Trần H thừa nhận vật trên là pháo hoa nổ được H mua từ một người phụ nữ Việt Nam ở bên Lào với số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), rồi bỏ lên xe để đưa về Việt Nam sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần H, tạm giữ toàn bộ số tang vật

trên và bàn giao đối tượng, tang vật cùng hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định được, khoảng 18 giờ ngày 08/01/2025, bị cáo Trần H điều khiển xe đầu kéo và kéo theo rơ moóc nêu trên xuất cảnh từ Việt Nam qua Lào, đến 19 giờ cùng ngày, khi đến tại một quán cơm tại huyện Đắc Chung, tỉnh Sê Kông (Lào), bị cáo vào quán cơm để ăn thì gặp một người phụ nữ, bị cáo hỏi người phụ nữ “*Chị có bán pháo không*”, người phụ nữ trả lời “*Có bán*”. Bị cáo đề nghị người này bán cho mình 06 (sáu) hộp pháo hoa thì người này ra giá là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) và yêu cầu bị cáo trả tiền trước, bị cáo đồng ý và đưa cho người phụ nữ số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Người phụ nữ yêu cầu bị cáo chờ để người phụ nữ đi lấy pháo, khoảng 05 phút sau, người phụ nữ mang ra một bao ni lông màu đen, bên trong có chứa 06 (sáu) hộp pháo hoa và giao cho bị cáo, bị cáo mang số pháo hoa trên bỏ vào trong táp lô phía trước ghế phụ của xe đầu kéo, bao ni lông thì bị cáo vứt đi, sau đó điều khiển xe đầu kéo vào mỏ để lấy quặng và quay về Việt Nam. Khi về đến Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thì bị lực lượng Biên phòng và Hải quan kiểm tra và bắt quả tang.

Quá trình điều tra thu giữ, tạm giữ các tài liệu, đồ vật:

- 06 (sáu) hộp pháo hoa nổ (tang vật của vụ án).
- 01 (một) phương tiện xe đầu kéo có BKS 51D-63745 nhãn hiệu CNHTC, màu xanh, năm sản xuất: 2022, số khung LZZ1CLVB5NA094823, số máy: WP12430E50*1422H035353* kéo theo rơ moóc BKS 50RM-03621 nhãn hiệu: JUNTON, năm sản xuất: 2024, màu xanh, số khung: LA9BC40D2ROJTC004 .
- 01 (một) Giấy thông hành tên Trần H, có số L0006851, Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 30/09/2024.
- 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần H, có số 049080008714; cấp ngày 12/07/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.
- 01 (một) giấy phép lái xe phân hạng FC, mang tên Trần H, có số: 490014000109; có giá trị đến ngày 13/01/2026 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cấp.
- 02 (hai) giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào, số giấy phép: 4490 cấp ngày 18/09/2024 và 4506 cấp ngày 18/09/2024.
- 01 (một) giấy biên nhận thế chấp giấy đăng ký phương tiện có BKS 51D-63745 số 5761598.1.9.2 của ngân hàng VPBank ngày 05/12/2024.
- 01 (một) giấy biên nhận thế chấp giấy đăng ký phương tiện có BKS 50RM-03621 của ngân hàng VPBank ngày 05/12/2024.
- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0300374 của xe ô tô đầu kéo BKS: 51D-63745
- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0648801 của sơ mi rơ moóc BKS: 50RM-03621
- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim, số thuê bao: 0979195957 và 01 thẻ sim không rõ số thuê bao, bên ngoài có số seri 8945703002141563380, không xác định giá trị.

Tại Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phân Viện KHHS tại TP. Đà Nẵng kết luận về đối tượng giám định: 06 (sáu) khối hộp (mỗi hộp có kích thước 17cm x 17cm x 11,5cm ; bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu có in hoa văn chữ nước ngoài ; bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy hình trụ tròn liên kết với nhau) gửi giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 10,4kg (mười phẩy bốn kilôgam).

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (Tòa án nhân dân khu vực 11- Đà Nẵng) đã quyết định:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Trần H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 14 (mười bốn) ngày (tính từ ngày 10/01/2025 đến ngày 23/01/2025).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/5/2025, bị cáo Trần H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần H 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp Giấy xác nhận là lao động chính phải trực tiếp nuôi dưỡng gia đình, tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, không đủ điều kiện được hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần H, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần H có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần H là nhân viên lái xe Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại Lâm Hạnh điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 51D-637.45 kéo theo rơ moóc BKS 50RM-036.21 chuyên chở quặng Boxit từ nước Lào về nước Việt Nam. Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2025, bị cáo Trần H điều khiển xe đầu kéo và kéo theo rơ moóc nêu trên xuất cảnh từ Việt Nam qua Lào, khi đến tại một quán cơm tại huyện Đắc Chung, tỉnh Sê Kông (Lào), bị cáo mua 06 (sáu) hộp pháo hoa nổ từ một người phụ nữ (không quen biết) với số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) rồi bỏ vào trong táp lô phía trước ghế phụ của xe đầu kéo, sau đó điều khiển xe đầu kéo vào mỏ để lấy quặng và quay về Việt Nam vào ngày 09/01/2025. Khi đi đến Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thì bị lực lượng Biên phòng và Hải quan kiểm tra và bắt quả tang. Các loại pháo là hàng hóa nằm trong Phụ lục I Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh (Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện);

đồng thời, hành vi vận chuyển pháo hoa nổ là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng pháo. Bị cáo vận chuyển các loại pháo, nhưng vì mục đích cá nhân (sử dụng vào dịp Tết âm lịch), bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý trực tiếp mua 10,4kg pháo hoa nổ, vận chuyển qua biên giới.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng) đã kết án bị cáo Trần H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần H, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Trần H mức hình phạt 02 năm tù là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp Giấy xác nhận là lao động chính phải trực tiếp nuôi dưỡng gia đình, tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, không đủ điều kiện được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần H, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng) về hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Trần H **02** (hai) năm tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2025 đến ngày 23/01/2025.

3. Bị cáo Trần H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*19/8/2025*).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng PV06 Công an thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tòa HS.

Huỳnh Văn Phú

